TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 70/2026/QĐST- HNGĐ	*Sơn La, ngày 12 tháng 3 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 181/2026/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Lầu Thị N**; Sinh ngày: 21/12/2002; Số căn cước công dân: 014302008535; Nơi cư trú: Tiểu khu L, xã Qi, tỉnh Sơn La.

Bị đơn: Anh **Vừ A M;** Sinh ngày: 15/8/1999; Số căn cước công dân: 014099002243; Nơi cư trú: Bản N, xã B, tỉnh Sơn La.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; khoản 2 Điều 5; khoản 3, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 14; Điều 15; điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 3 năm 2026,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 3 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lầu Thị N và anh Vừ A Minh.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lầu Thị N và anh Vừ A M nhất trí thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị Lầu Thị N và anh Vừ A Minh có 02 con chung: Cháu Vừ A L, sinh ngày: 27/8/2017 và cháu Vừ Thị C, sinh ngày: 05/01/2019.

Chị Lầu Thị N và anh Vừ A Minh nhất trí thỏa thuận: Giao 02 cháu Vừ A L

và cháu Vừ Thị C cho anh Vừ A M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này, không được lợi dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Lầu Thị N không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản riêng: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Về án phí: Chị Lầu Thị N và anh Vừ A Minh tự nguyện thỏa thuận để anh Vừ A M chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch. Chị Lầu Thị N là người dân tộc thiểu số thuộc vùng miền núi đặc biệt khó khăn, có đơn xin miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Vừ A M phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng).

Miễn án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch cho chị Lầu Thị N.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- Đương sự;
- VKSND khu vực 2 - Sơn La (2 bản);
- Thi hành án dân sự tỉnh Sơn La;
- UBND xã B, tỉnh Sơn La;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lường Tiến Hải